

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03237**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Thiết kế trình diễn trên máy tính**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034879	Nguyễn Thanh	Điền	21/02/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2354802034880	Trần Quốc	Huy	10/08/2004			9	6.5	8.5	8.5			9.0		8.7
3	2354802034881	Nguyễn Thị Trà	My	13/12/2008			8.5	9	9.0	8.5			9.5		9.2
4	2354802034882	Lê Thành	Nam	23/07/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2354802034883	Nguyễn Ngọc	Ngoan	03/01/2008			8.5	9	8.5	9.5			9.3		9.1
6	2354802034884	Phạm Thái	Nguyên	28/09/2008			8.5	9.5	9.5	8.5			9.8		9.5
7	2354802034885	Huỳnh Hữu	Nhân	17/05/2008			9.5	9	9.0	8.5			9.8		9.4
8	2354802034886	Hồ Ngọc	Nhi	29/07/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2354802034887	Lương Thành	Phú	28/01/2008			8.5	9	8.0	8.0			8.5		8.4
10	2354802034888	Nguyễn Phước	Thái	01/04/2008			9	9	8.0	8.0			8.0		8.1
11	2354802034889	Võ Thiện	Thanh	01/08/2008			8.5	6	5.0	5.0			0.0		2.3
12	2354802034890	Lê Quốc	Thành	13/04/2008			9	7	8.5	9.0			8.0		8.2
13	2354802034891	Nguyễn Văn	Thảo	04/10/2008			8.5	8	8.5	8.5			8.8		8.6
14	2354802034892	Trương Quang	Thịnh	31/01/2008			8.5	9.5	9.0	8.5			9.5		9.2
15	2354802034893	Nguyễn Thị Yến	Thoa	07/08/2008			9.5	7	9.5	8.5			9.8		9.4
16	2354802034894	Trần Ngọc Minh	Thơ	20/09/2008			9.5	7.5	9.0	9.5			9.5		9.3
17	2354802034895	Nguyễn Thị Kiều	Thu	30/06/2008			8.5	9	9.0	8.5			8.8		8.8
18	2354802034896	Đoàn Thanh	Thuận	22/10/2008			8.5	9.5	9.0	9.5			9.5		9.4
19	2354802034897	Lê Hồ Minh	Thư	08/02/2008			8	6.5	6.5	8.5			8.0		7.8
20	2354802034898	Lê Thị Mỹ	Tiên	01/04/2008			8.5	9	8.5	8.5			8.3		8.4
21	2354802034899	Nguyễn Hữu	Tiến	01/12/2007			8	8.5	8.5	9.0			9.0		8.8
22	2354802034900	Ngũ Trí	Tín	10/05/2008			8	5	5.0	6.0			8.0		7.1
23	2354802034901	Phạm Văn	Tính	12/09/2008			8	8	6.0	8.0			9.3		8.5
24	2354802034902	Nguyễn Thị Bích	Trâm	09/01/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
25	2354802034903	Huỳnh Thị Diễm	Trân	08/11/2008			8	9	8.5	8.0			8.0		8.1
26	2354802034904	Phan Phương	Trọng	25/07/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
27	2354802034905	Mai Hoàng	Tuấn	14/02/2008			8.5	8.5	9.0	9.0			9.5		9.2
28	2354802034906	Dương Thị Ánh	Tuyết	06/09/2007			9	9.5	9.0	9.0			9.5		9.3
29	2354802034907	Võ Nguyễn Khả	Vi	12/05/2007			8	8.5	9.0	8.5			9.5		9.1
30	2354802034908	Võ Thị Tường	Vi	27/11/2008			9	9	8.5	9.0			9.5		9.2
31	2354802034909	Nguyễn Huỳnh Thoại	Vy	16/02/2008			9.5	9.5	9.0	9.0			9.3		9.2
32	2354802034910	Hồ Lư Quý	Xuân	12/07/2004			9.5	9.5	10.0	9.5			9.5		9.6
33	2354802034911	Tô Kim	Yến	05/12/2008			8.5	8.5	9.0	8.0			8.5		8.5
34	2354802035243	Nguyễn Thị Nhi	Thanh	07/02/2008			8.5	9.0	9.0	8.5			7.0		7.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 16 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Phong